

KẾT LUẬN

Về việc thanh tra chuyên ngành Trường Mầm non Chát Bình, huyện Kim Sơn

Thực hiện Quyết định số 92/QĐ-TTr ngày 11/11/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thanh tra chuyên ngành Trường Mầm non Chát Bình, huyện Kim Sơn, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường Mầm non Chát Bình từ ngày 25/11/2024.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 14/12/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Mầm non Chát Bình (tiền thân là Trường Mầm non bán công Chát Bình) được thành lập tháng 10/1997; tháng 12/2010, Trường được chuyển đổi từ loại hình trường mầm non (MN) bán công sang trường MN công lập theo Quyết định số 5363/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Kim Sơn. Tại thời điểm thanh tra, Trường có 01 điểm trường đặt tại xóm 3, xã Chát Bình.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Trường được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Phòng GD&ĐT huyện Kim Sơn và sự ủng hộ của cha mẹ học sinh, nhân dân địa phương; cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ngày càng cao; nhiều năm học Trường được tặng danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến và giấy khen của các cấp. Tháng 6/2006, Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia; tháng 6/2018, được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Năm học 2024-2025, Trường có 10 nhóm, lớp với 212 trẻ; tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) là 31 người.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), Trường đã ban hành các văn bản quản lý đúng thẩm quyền để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, các hoạt động của đơn vị (kế hoạch, quyết định, quy chế, quy định, công văn, tờ trình, báo cáo); các văn bản được ban hành kịp thời, cơ bản đảm bảo quy định và được triển khai thực hiện nghiêm túc¹. Trường có sổ theo dõi văn bản đến, văn bản đi; văn bản được cập nhật thường xuyên, lưu trữ, quản lý đảm bảo theo quy định; đã thực hiện chuyển và nhận văn bản trên hệ thống ioffice.

Nhà trường thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng kế hoạch thực hiện công tác

¹ Năm 2022, Trường đã ban hành 148 văn bản; năm 2023: 171 văn bản; năm 2024, tính đến ngày 24/11: 216 văn bản.

tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tới CBGVNV và cha mẹ trẻ²; hình thức tuyên truyền khá đa dạng (thông qua các buổi họp, hội nghị của nhà trường, sinh hoạt chi bộ; đăng tải trên website, nhóm zalo của đơn vị) góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của CBGVNV và cha mẹ trẻ.

Trong thời kỳ thanh tra, Trường có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường MN. Tại thời điểm thanh tra, Chi bộ Đảng có 21 đảng viên chính thức, 01 đảng viên dự bị; Công đoàn trường có 26 công đoàn viên; Chi Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 05 đoàn viên; Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026 có 09 thành viên (kiện toàn theo Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND huyện Kim Sơn); Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học. Các tổ chức, đoàn thể, các hội đồng trong nhà trường có cơ cấu tổ chức đảm bảo và thực hiện các nhiệm vụ, tổ chức hoạt động theo quy định của Điều lệ trường học và quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Cán bộ quản lý: 03 người (Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng), đều có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn; có năng lực quản lý, nhiệt tình, trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tham gia sinh hoạt cùng các tổ và thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

Trường có 02 tổ chuyên môn (tổ Nhà trẻ, tổ Mẫu giáo) và tổ Văn phòng. Tại thời điểm thanh tra, tổ Nhà trẻ có 10 người (07 giáo viên, 03 nhân viên lao động hợp đồng thực hiện nhiệm vụ nấu ăn; bình quân 2,33 giáo viên/nhóm), tổ Mẫu giáo có 15 người (bình quân 2,14 giáo viên/lớp), tổ Văn phòng có 03 người. Các tổ đảm bảo cơ cấu, thành phần; mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng, 01 tổ phó; tổ Văn phòng có tổ trưởng. Các tổ đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học, tổ chức thực hiện nhiệm vụ và sinh hoạt định kỳ theo quy định.

Giáo viên: Tại thời điểm thanh tra, Trường có 22 giáo viên (đạt tỷ lệ bình quân 2,2 giáo viên/nhóm, lớp), 100% giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn. Giáo viên thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em theo quy định của Điều lệ trường MN và các quy định của ngành.

Nhân viên: Tại thời điểm thanh tra, Trường có 06 nhân viên (01 biên chế Kế toán; 04 nhân viên nấu ăn, trong đó có 01 nhân viên kiêm nhiệm công tác Y tế; 01 bảo vệ). Nhân viên thực hiện nhiệm vụ được giao theo phân công của Hiệu trưởng và kế hoạch của nhà trường³.

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo: các năm học, Trường tiếp nhận trẻ từ 18 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi, bố trí trẻ học ở các nhóm, lớp đúng độ tuổi. Năm học 2022-2023, có 209 trẻ/10 nhóm, lớp; năm học 2023-2024, có 202 trẻ/10 nhóm, lớp; năm học 2024-2025, có 212 trẻ/10 nhóm, lớp. Hiện tại số trẻ các

² Kế hoạch số 13b/KH-TrMN ngày 30/3/2022 về phổ biến giáo dục pháp luật năm học 2022-2023; Kế hoạch số 12b/KH-TrMN ngày 30/3/2023 về phổ biến giáo dục pháp luật năm học 2023-2024; Kế hoạch số 31b/KH-TrMN ngày 25/4/2024 về phổ biến giáo dục pháp luật năm học 2024-2025.

³ Kiểm tra xác suất 02 bộ hồ sơ nhân viên (Phạm Thị Thắm, Phạm Thị Loan) gồm có: Đơn xin hợp đồng cô nuôi, Sơ yếu lý lịch, Bản sao Giấy khai sinh, Giấy khám sức khỏe định kỳ, hợp đồng thoả thuận lao động và các loại văn bằng, chứng chỉ.

nhóm, lớp đảm bảo theo quy định; trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non phù hợp với khả năng, nhu cầu của trẻ.

Thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục: Năm học 2022-2023 và 2023-2024, nhà trường thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT: đã xây dựng kế hoạch thực hiện công khai theo năm học; ban hành quy chế thực hiện công khai; xây dựng báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai theo quy định⁴. Tổ chức thực hiện công khai các nội dung cơ bản đảm bảo theo quy định. Hình thức công khai: niêm yết tại bảng tin (ít nhất 30 ngày liên tục); thông báo tại cuộc họp CBGVNV và phổ biến trong cuộc họp cha mẹ trẻ; đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị. Thời điểm công khai: tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi. Năm học 2024-2025, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện công khai trong hoạt động giáo dục theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Kế hoạch số 100/KH-TrMN ngày 23/9/2024).

Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ trường học: Trong thời kỳ thanh tra, Trường đã tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ đảm bảo quy trình; đã thành lập Ban thanh tra, kiểm tra nội bộ, xây dựng kế hoạch kiểm tra, ban hành quy chế kiểm tra⁵. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, viên chức và nhân viên (công tác chuyên môn; việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non; hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; công tác vệ sinh, tổ chức ăn cho trẻ, chế biến thức ăn).

Năm học 2022-2023, kiểm tra 22 cuộc; năm học 2023-2024, kiểm tra 19 cuộc; năm học 2024-2025 (tính thời điểm thanh tra) 03 cuộc. Hồ sơ lưu trữ theo năm học, khá đầy đủ (quyết định, kế hoạch tiến hành kiểm tra, biên bản, báo cáo, thông báo kết quả kiểm tra).

Tồn tại, nhược điểm:

Một số văn bản ban hành chưa đảm bảo thể thức, nội dung theo quy định (một số quyết định thiếu căn cứ/có căn cứ chưa phù hợp; kế hoạch kiểm tra nội bộ có nội dung còn dàn trải, chưa trọng tâm, trọng điểm); chưa thực hiện theo dõi việc thực hiện kiến nghị sau kiểm tra; một số nội dung công khai trên trang thông tin điện tử chưa kịp thời.

⁴ Kế hoạch số 43/KH-TrMN ngày 16/9/2022 về việc thực hiện quy chế công khai năm học 2022-2023; Kế hoạch số 65/KH-TrMN ngày 31/8/2023 về việc thực hiện quy chế công khai năm học 2023-2024. Báo cáo số 20a/BC-TrMN ngày 08/5/2023 về việc báo cáo tình hình thực hiện công khai đối với Trường Mầm non Chất Bình năm học 2022-2023; Báo cáo số 55/BC-TrMN ngày 28/6/2024 về việc báo cáo tình hình thực hiện công khai đối với Trường Mầm non Chất Bình năm học 2023-2024.

⁵ Quyết định số 54b/QĐ-TrMN ngày 18/10/2022 về việc thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học năm học 2022-2023; Quyết định số 91/QĐ-TrMN ngày 16/10/2023 về việc thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học năm học 2023-2024; Quyết định số 102a/QĐ-TrMN ngày 27/9/2024 về việc thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học năm học 2024-2025. Kế hoạch số 54a/KH-TrMN ngày 18/10/2022 về việc kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 91a/KH-TrMN ngày 16/10/2023 về việc kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024; Kế hoạch số 103/KH-TrMN ngày 27/9/2024 về việc kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025. Quyết định số 54c/QĐ-TrMN ngày 18/10/2022 ban hành Quy chế kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023; Quyết định số 91b/QĐ-TrMN ngày 16/10/2023 ban hành Quy chế kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024; Quyết định số 104/QĐ-TrMN ngày 27/9/2024 ban hành Quy định thanh tra, kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025. Báo cáo số 26/BC-TrMN ngày 25/5/2023 về công tác kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023; Báo cáo số 18/BC-TrMN ngày 16/5/2024 về công tác kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024.

Trường còn thiếu nhân viên Y tế; 04 nhân viên hợp đồng nấu ăn chưa có chứng chỉ về kỹ thuật chế biến món ăn theo quy định tại điểm b khoản 1, Điều 10 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung, hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung, hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục; công tác xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích

2.1. Thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục

Các năm học, nhà trường chủ động ban hành kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo năm học⁶, triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ GDĐT. Thực hiện linh hoạt hình thức dạy học phù hợp điều kiện thực tiễn của nhà trường đảm bảo mục tiêu chương trình. Triển khai hiệu quả các chuyên đề (xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025; tôi yêu Việt Nam; đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ), trong đó tập trung xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện và đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong trường học: tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường trong đó chú trọng việc chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện chủ đề năm học; chia sẻ các hoạt động giáo dục tích hợp theo tiếp cận steam cho trẻ mẫu giáo. Giáo viên thực hiện soạn giáo án trên máy vi tính, thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn. Hồ sơ, sổ sách chuyên môn được thực hiện đúng quy định của Điều lệ trường MN.

Các năm học, nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tế của đơn vị; tích hợp nội dung các chuyên đề (xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; giáo dục an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích, bạo hành trẻ; giáo dục kỹ năng sống).

Đa số giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng cho trẻ thực hành, trải nghiệm, lấy trẻ làm trung tâm; tận dụng không gian, vật liệu có sẵn vào tổ chức các hoạt động cho trẻ; tổ chức các hoạt động giao lưu tập thể, trò chơi vận động, trò chơi dân gian, lao động...cho trẻ một cách hợp lý.

Nhà trường đã xây dựng môi trường cơ bản đảm bảo an toàn, hấp dẫn, tạo điều kiện cho trẻ vui chơi, trải nghiệm: xây dựng góc thiên nhiên, khu vui chơi liên hoàn phát triển vận động, sân khấu ngoài trời.

⁶ Kế hoạch số 36a/KH-TrMN ngày 29/8/2022 về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2022-2023; Kế hoạch số 62/KH-TrMN ngày 29/8/2023 về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2023-2024; Kế hoạch số 70/KH-TrMN ngày 26/8/2024 về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2024-2025.

Nhà trường có 01 bếp ăn được xây dựng khang trang, đảm bảo diện tích, có các trang thiết bị hiện đại (tủ cơm ga, máy sấy bát, nồi hầm). Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ được thực hiện đúng quy định. 100% trẻ được ăn bán trú tại trường với mức ăn 20.000đ/trẻ/ngày. Điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ đảm bảo; bếp ăn được bố trí theo nguyên tắc một chiều, đảm bảo chế độ kiểm thực 03 bước và lưu mẫu thức ăn đúng quy định; thực hiện ký kết hợp đồng với các đơn vị cung cấp lương thực, thực phẩm đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Công tác quản lý chất lượng bữa ăn được kiểm tra, giám sát thường xuyên; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Hồ sơ quản lý bán trú cập nhật thường xuyên, đúng quy định.

Hàng năm, nhà trường phối hợp với Trạm Y tế xã thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ. 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe 02 lần/năm học, được đánh giá tình trạng dinh dưỡng trên biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Cuối các năm học tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi giảm so với đầu năm học⁷.

Đa số trẻ khỏe mạnh, tích cực, hứng thú với các hoạt động giáo dục. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN trong các năm học đạt 100%.

Tồn tại, nhược điểm:

Một số buổi sinh hoạt chuyên môn có nội dung sinh hoạt chưa phong phú, chưa đi sâu vào một số vấn đề trọng tâm về đổi mới phương pháp dạy học. Việc sử dụng nguyên vật liệu thiên nhiên cho trẻ thực hành trải nghiệm tại các góc, khu vực chơi trong lớp, ngoài trời còn ít. Sân trường chưa có khu vui chơi với cát, nước, sỏi; chưa có vườn rau cho trẻ chăm sóc, trải nghiệm; chưa có mô hình an toàn giao thông đường bộ.

2.2. Thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo hành trẻ

Trong thời kỳ thanh tra, nhà trường đã xây dựng kế hoạch⁸, triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống bạo hành, xâm hại; phòng tránh trẻ bị thất lạc; phòng chống cháy, nổ; ứng phó với thiên tai, dịch bệnh đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trường thành lập Ban Chăm sóc sức khỏe học sinh; đảm bảo các điều kiện thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh tại nhà trường. Thực hiện các quy định về công tác y tế trường học; phòng Y tế có tủ thuốc và các loại thuốc thông thường. Nhân viên nấu ăn được tập huấn về an toàn thực phẩm, có

⁷ Năm học 2022-2023, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 3,4%, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm 2,6% so với đầu năm học; năm học 2023-2024, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 3,2%, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm 2,2%; năm học 2024-2025 (tại thời điểm thanh tra), tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 4,9%, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi 4,7%, tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì 0,6%.

⁸ Kế hoạch số 41a/KH-TrMN ngày 26/9/2022 về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích năm học 2022-2023; Kế hoạch số 15/KH-TrMN ngày 12/9/2023 về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích năm học 2023-2024; Kế hoạch số 96/KH-TrMN ngày 20/9/2024 về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích năm học 2024-2025.

giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế, cơ bản đảm bảo các điều kiện về chăm sóc sức khỏe học sinh.

Tồn tại, nhược điểm:

Cơ sở vật chất còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ: Cầu thang giữa toà nhà tay vịn thấp, có thanh ngang dễ treo; cầu thang thoát hiểm khoảng cách rộng (30x70cm); bếp ăn chưa có lưới chắn côn trùng, chưa đủ hệ thống bảng biểu; phòng kho chưa có cửa; nhân viên nấu ăn trực tiếp chế biến thực phẩm chưa có trang phục bảo hộ riêng; chưa trang bị đủ thùng chứa chất thải tại khu vực sơ chế; thiếu dụng cụ và quy định để nhận biết/phân biệt dụng cụ dùng riêng giữa thực phẩm sống và thực phẩm chín.

3. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

3.1. Cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị chuyên dùng

Tại thời điểm thanh tra, đơn vị có 01 điểm trường với tổng diện tích đất 2.302,5 m², bình quân 10,8 m²/trẻ.

Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT:

- Khối phòng hành chính quản trị có 07 phòng, 02 khu vệ sinh dành cho CBGVNV, 01 khu để xe CBGVNV;

- Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em có 10 phòng/10 nhóm, lớp (10 phòng sinh hoạt chung, 10 khu vệ sinh, 10 hiên chơi, đón trẻ, 10 kho nhóm, lớp), 01 phòng Giáo dục thể chất, 01 phòng Giáo dục nghệ thuật, 01 sân chơi, 01 phòng Tin học;

- Khối phòng tổ chức ăn có 01 nhà bếp, 01 kho bếp; khối phụ trợ có phòng họp, phòng y tế, nhà kho, sân vườn, cổng, hàng rào; hạ tầng kỹ thuật có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hạ tầng thông tin liên lạc và 01 khu thu gom rác thải.

Trường cơ bản đảm bảo các thiết bị, đồ dùng, học liệu để tổ chức các hoạt động trong nhà trường: Có 03 danh mục thiết bị dùng chung; 815 danh mục thiết bị phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; 02 thiết bị phòng Giáo dục nghệ thuật; 03 thiết bị phòng Giáo dục thể chất; 04 danh mục thiết bị phòng họp cán bộ, giáo viên, nhân viên; 10 thiết bị phòng Y tế; 38 thiết bị đồ chơi ngoài trời; 20 thiết bị đồ dùng nhà ăn, nhà bếp. Nhà trường quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị.

Tồn tại, nhược điểm:

Một số hạng mục cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường chưa đảm bảo theo quy định:

- Chưa có phòng nhân viên; chưa có tủ đựng xoong nồi; phòng kho thực phẩm chưa có cửa.

- Sân chơi là bê tông, chưa được trải thảm cỏ nên việc cho trẻ hoạt động ngoài trời hiệu quả hạn chế.

- Lan can hiên chơi của dãy 06 phòng học chiều cao 1m, các thanh lan can dưới và trên đang đặt nằm ngang trẻ dễ trèo lên. Tay vịn cầu thang các thanh giống cầu thang đang được đặt ngang trẻ dễ leo trèo có nguy cơ gây mất an toàn.

- Tại thời điểm thanh tra, số lượng danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi trẻ em theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 còn thiếu 171 danh mục (01 tuổi thiếu 31 danh mục, 02 tuổi thiếu 54 danh mục, 03 tuổi thiếu 46 danh mục, 04 tuổi thiếu 40 danh mục); theo quy định tại Quyết định số 652/QĐ-SGDĐT ngày 27/9/2022 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình nhà trường: thiết bị nhà bếp thiếu 18 danh mục, thiết bị phòng Giáo dục nghệ thuật thiếu 04 danh mục, thiết bị phòng Giáo dục thể chất thiếu 11 danh mục, thiết bị phòng họp CBGVNV thiếu 03 danh mục, thiết bị Y tế trường học thiếu 08 danh mục, thiết bị dùng chung thiếu 22 danh mục, phòng Tin học thiếu 25 danh mục.

3.2. Công tác quản lý, sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu

Nhà trường tích cực tham mưu các cấp có thẩm quyền, huy động các nguồn lực tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho nhà trường, tôn tạo cảnh quan trường học.

Kinh phí đầu tư mua sắm, sửa chữa thiết bị, đồ dùng, tôn tạo cảnh quan năm học 2022-2023: 809.367.000 đồng; năm học 2023-2024: 824.289.800 đồng; năm học 2024-2025, đến thời điểm thanh tra: 39.452.000 đồng.

Hằng năm, nhà trường ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và công khai, minh bạch đúng chế độ theo quy định; thực hiện kiểm kê, rà soát tài sản, công cụ, dụng cụ, đồ dùng; lập kế hoạch xây dựng, bảo dưỡng và sửa chữa tài sản; đề xuất danh mục mua sắm tài sản tập trung gửi cấp có thẩm quyền. Có biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định; tài sản được cập nhật đầy đủ trên phần mềm và có hồ sơ theo dõi, ghi sổ kế toán tài sản cố định.

Nhà trường tổ chức lựa chọn, khai thác, sử dụng đồ chơi, học liệu cơ bản đảm bảo quy trình quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT: căn cứ vào yêu cầu, nguyên tắc lựa chọn đồ chơi, học liệu và kế hoạch năm học, nhà trường tiến hành rà soát, phân loại đồ chơi, học liệu hiện có. Trên cơ sở danh mục đồ chơi, học liệu do giáo viên và cán bộ quản lý đề xuất, Hiệu trưởng tổ chức lựa chọn đồ chơi, học liệu đúng quy trình quy định.

Hằng năm, Ban Giám hiệu bàn giao thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi cụ thể cho từng nhóm, lớp bảo quản, sử dụng; trong quá trình sử dụng hàng ngày, giáo viên thường xuyên kiểm tra chất lượng thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi kịp thời phát hiện và không sử dụng thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi không đảm bảo an toàn hoặc có nguy cơ gây tai nạn, thương tích, ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn cho trẻ. Hiệu trưởng quan tâm chỉ đạo, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ giảng dạy.

Nhà trường có các loại hồ sơ, sổ sách theo dõi, quản lý tài sản, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi theo quy định.

4. Thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác; công tác xã hội hoá giáo dục

4.1. Thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác

Học phí: Thực hiện thu, quản lý, sử dụng học phí theo quy định; mức thu: nhà trẻ 85.000 đồng/trẻ/tháng, mẫu giáo 73.000 đồng/trẻ/tháng; học phí thu được đã thực hiện nộp qua Kho bạc nhà nước đầy đủ, trích 40% nguồn thu học phí để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ, 60% chi hoạt động chuyên môn; khi thu có sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định của Bộ Tài chính. Chứng từ thu, chi về cơ bản đảm bảo đủ theo quy định.

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục: nhà trường căn cứ các văn bản quy định, hướng dẫn của các cấp để triển khai thực hiện các khoản thu⁹. Mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục đúng quy định tại Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của HĐND tỉnh Ninh Bình; các khoản thu đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi; có hồ sơ sổ sách tài chính theo quy định. Cuối năm học, nhà trường thực hiện công khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục với cha mẹ trẻ tại Hội nghị cha mẹ trẻ.

Các khoản thu khác: Bảo hiểm thân thể thực hiện việc thu, nộp theo quy định tại hợp đồng đã ký kết giữa nhà trường và công ty bảo hiểm hàng không Đông Đô. Mức thu: 150.000đ/trẻ/năm; năm học 2022-2023 có 185 trẻ tham gia, năm học 2023-2024 có 186 trẻ tham gia, năm học 2024-2025 có 210 trẻ tham gia. Số tiền thu được đã nộp về công ty bảo hiểm.

Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em (BĐDCMTE): kinh phí hoạt động của BĐDCMTE trường được trích từ kinh phí hoạt động của BĐDCMTE các lớp theo nghị quyết họp cha mẹ trẻ các lớp phiên đầu năm học; chứng từ thu, chi được theo dõi trong sổ sách kế toán, nội dung chi được thống nhất tại quy chế hoạt động của BĐDCMTE các năm học. Năm học 2022-2023, tổng kinh phí là 2.090.000 đồng, năm học 2023-2024, tổng kinh phí là 2.020.000 đồng (đã chi hết trong năm học); năm học 2024-2025 (tại thời điểm tháng 11/2024): 4.240.000 đồng (đã chi 2.140.000 đồng).

Tồn tại, nhược điểm:

Còn hồ sơ chứng từ chưa đảm bảo chặt chẽ (chứng từ mua bình phòng cháy chữa cháy tháng 12/2023 thiếu biên bản bàn giao đồ dùng thiết bị cho người quản lý, sử dụng). Kế hoạch thu chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ

⁹ Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của HĐND tỉnh quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Công văn số 1248/SGDĐT-KHTC ngày 09/9/2022 của Sở GDĐT hướng dẫn các khoản thu, chi trong trường học năm 2022-2023; Công văn số 1297/SGDĐT-KHTC ngày 06/9/2023 của Sở GDĐT hướng dẫn các khoản thu, chi trong trường học năm 2023-2024; Công văn số 1362/SGDĐT-KHTC ngày 30/8/2024 của Sở GDĐT hướng dẫn các khoản thu, chi trong trường học năm 2024-2025.

các hoạt động giáo dục phân dự kiến chi các khoản thu có nội dung chưa chi tiết, cụ thể.

Nhà trường chưa thiết lập sổ theo dõi danh sách giáo viên, phụ huynh học sinh ký nhận tiền thanh toán quyền lợi bảo hiểm hàng năm. Hồ sơ của BDDCMTE các năm học sắp xếp chưa khoa học.

4.2. Công tác xã hội hóa giáo dục

Trong thời kỳ thanh tra, nhà trường thường xuyên tuyên truyền đến CBGVNV, cha mẹ trẻ và nhân dân địa phương về các chủ trương, chính sách quy định của giáo dục mầm non; tuyên truyền các biện pháp, hoạt động về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; vận động các tổ chức, cá nhân chung tay đóng góp tài lực, vật lực, trí lực để xây dựng nhà trường.

Trường bám sát các quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Công văn số 1405/SGDĐT-KHTC ngày 30/11/2018 của Sở GDĐT, xây dựng kế hoạch vận động tài trợ các năm học¹⁰, được Phòng GDĐT huyện Kim Sơn phê duyệt¹¹; tổ chức vận động, tiếp nhận, xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn tài trợ theo quy định¹².

Năm học 2022-2023, vận động được 40.500.000 đồng; được sử dụng mua xốp trải nền nhà lớp học. Năm học 2023-2024, vận động được 49.900.000 đồng, mua 01 nhà bóng lục giác và 3.000 quả bóng. Năm học 2024-2025 (tại thời điểm tháng 11/2024), đã huy động được 14.150.000 đồng (đã nộp vào kho bạc nhà nước); 115 ngày công lao động của cha mẹ trẻ và CBGVNV để sắp xếp, dọn vệ sinh trường lớp sau khi công trình xây dựng phòng học được bàn giao; tiếp nhận 01 bộ bàn ghế tiếp khách và 01 bộ bàn làm việc.

Nguồn ủng hộ, tài trợ năm học 2022-2023, 2023-2024 được sử dụng đúng mục đích; được theo dõi đầy đủ, lưu tại sổ ghi tấm lòng vàng.

C. KẾT LUẬN CHUNG

I. Ưu điểm

Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), nhà trường có tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường MN; các tổ chức, đoàn thể, các hội đồng trong nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khá tốt; 100% cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn; phân công nhiệm vụ phù hợp thực tế nhà trường, phát huy được năng lực, sở trường của CBGVNV; bố trí trẻ học ở các nhóm, lớp đúng độ tuổi; hiện tại số trẻ/nhóm, lớp đảm bảo theo quy định.

Xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, triển khai, thực hiện các nhiệm vụ đúng thẩm quyền, bao quát các nhiệm vụ, hoạt động trong nhà trường; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật tới CBGVNV trong nhà trường

¹⁰ Kế hoạch số 31/KHVĐTT-MNCB ngày 09/8/2022 về vận động tài trợ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 40/KHVĐTT-MNCB ngày 11/8/2023 về vận động tài trợ năm học 2023-2024; Kế hoạch số 64/KHVĐTT-MNCB ngày 13/8/2024 về vận động tài trợ năm học 2024-2025.

¹¹ Công văn số 359/PGDĐT ngày 30/8/2022; Công văn số 300/PGDĐT ngày 04/8/2023; Công văn số 372/PGDĐT ngày 27/8/2024.

¹² Kế hoạch số 08/KH-MNCB ngày 08/3/2023; Kế hoạch số 11/KH-MNCB ngày 21/02/2024.

và cha mẹ trẻ; thực hiện khá nghiêm túc các quy định về công khai; thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn, quy trình khá đầy đủ.

Chủ động xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo năm học phù hợp thực tế nhà trường; triển khai thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT; thực hiện linh hoạt hình thức dạy học, đảm bảo mục tiêu chương trình; triển khai thực hiện hiệu quả các chuyên đề trong năm học, tập trung xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện và đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong trường học. Đa số giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng cho trẻ thực hành, trải nghiệm, lấy trẻ làm trung tâm; thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, thực hiện chuyên môn. Hồ sơ, sổ sách chuyên môn của nhà trường, giáo viên được thực hiện đúng quy định của Điều lệ trường MN, lưu trữ đầy đủ.

Thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ. 100% trẻ ăn bán trú tại trường, được khám sức khỏe 02 lần/năm học, được đánh giá tình trạng dinh dưỡng trên biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Cuối các năm học, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi giảm so với đầu năm học. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN trong các năm học đạt 100%.

Thực hiện khá tốt các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích và phòng chống bạo hành trẻ.

Nhà trường tích cực tham mưu các cấp có thẩm quyền, huy động các nguồn lực xây dựng mới, tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho điểm trường, tôn tạo cảnh quan trường học. Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học; có các thiết bị, đồ dùng, học liệu để tổ chức các hoạt động trong nhà trường. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị; tổ chức lựa chọn, khai thác, sử dụng đồ chơi, học liệu đảm bảo quy trình quy định.

Thực hiện mức thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục theo quy định; các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi, có hồ sơ sổ sách tài chính theo quy định.

II. Tồn tại, nhược điểm

Nhà trường còn thiếu nhân viên Y tế; 04 nhân viên hợp đồng nấu ăn chưa có chứng chỉ về kỹ thuật chế biến món ăn theo quy định tại điểm b khoản 1, Điều 10 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Một số văn bản ban hành chưa đảm bảo thể thức, nội dung theo quy định; chất lượng một số văn bản còn hạn chế (kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch thực hiện các khoản thu; kế hoạch, quy chế hoạt động của BĐDCMTE); một số nội dung công khai trên trang thông tin điện tử chưa kịp thời; một số cuộc kiểm tra chưa thực hiện theo dõi việc thực hiện kiến nghị sau kiểm tra;

chưa thiết lập sổ theo dõi danh sách giáo viên, phụ huynh học sinh ký nhận tiền thanh toán quyền lợi bảo hiểm hằng năm.

Một số buổi sinh hoạt chuyên môn có nội dung sinh hoạt chưa phong phú, chưa đi sâu vào một số vấn đề trọng tâm về đổi mới phương pháp dạy học. Việc sử dụng nguyên vật liệu thiên nhiên cho trẻ thực hành trải nghiệm tại các góc, khu vực chơi trong lớp, ngoài trời còn ít. Sân trường chưa có khu vui chơi với cát, nước, sỏi; chưa có vườn rau cho trẻ chăm sóc, trải nghiệm; chưa có mô hình an toàn giao thông đường bộ.

Một số hạng mục cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện khác chưa đảm bảo theo quy định:

- Chưa có phòng nhân viên; bếp ăn chưa có lưới chắn côn trùng, chưa có tủ đựng xoong nồi; phòng kho thực phẩm chưa có cửa; nhân viên nấu ăn trực tiếp chế biến thực phẩm chưa có trang phục bảo hộ riêng; chưa trang bị đủ thùng chứa chất thải tại khu vực sơ chế; thiếu dụng cụ và quy định để nhận biết/phân biệt dụng cụ dùng riêng giữa thực phẩm sống và thực phẩm chín.

- Sân chơi là bê tông, chưa có thảm cỏ nên việc cho trẻ hoạt động ngoài trời còn hạn chế.

- Lan can hiên chơi của dãy 06 phòng học chiều cao 1 m, các thanh lan can dưới và trên đang đặt nằm ngang trẻ dễ trèo lên; cầu thang thoát hiểm khoảng cách rộng (30x70cm), tay vịn cầu thang các thanh gióng cầu thang đang được đặt ngang trẻ dễ leo trèo có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

- Tại thời điểm thanh tra, số lượng danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi trẻ em theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 còn thiếu 171 danh mục; theo quy định tại Quyết định số 652/QĐ-SGDĐT ngày 27/9/2022 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình nhà trường còn thiếu: thiết bị nhà bếp thiếu 18 danh mục, thiết bị phòng Giáo dục nghệ thuật thiếu 04 danh mục, thiết bị phòng Giáo dục thể chất thiếu 11 danh mục, thiết bị phòng họp CBGVNV thiếu 03 danh mục, thiết bị Y tế trường học thiếu 08 danh mục, thiết bị dùng chung thiếu 22 danh mục, phòng Tin học thiếu 25 danh mục.

D. KIẾN NGHỊ, YÊU CẦU

1. Đối với Hiệu trưởng và Trường Mầm non Chấn Bình

1.1. Tiếp tục phát huy những ưu điểm, kết quả đã đạt được đồng thời rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra; xác định rõ trách nhiệm đối với từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế nêu trên.

1.2. Ban hành văn bản quản lý đảm bảo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ đảm bảo theo hướng dẫn tại Công văn số 1521/SGDĐT-TTtr ngày 20/9/2024 của Sở GDĐT; công khai các nội dung trên trang thông tin điện tử kịp thời, đúng quy định.

1.3. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn dạy học theo chủ đề, sự kiện, đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; chú trọng bồi dưỡng chuyên đề sử dụng nguyên vật liệu thiên nhiên cho trẻ thực hành, trải nghiệm tại các góc, khu vực chơi trong lớp, ngoài trời. Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát việc đón, trả trẻ, quản lý trẻ trong tất cả các hoạt động ở trường/lớp; công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo hành trẻ; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong bếp ăn tại nhà trường theo quy định.

1.4. Tham mưu cấp có thẩm quyền tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí xây dựng, nâng cấp, cải tạo các hạng mục cơ sở vật chất còn thiếu, chưa đảm bảo cho nhà trường. Bố trí kinh phí mua sắm bổ sung các thiết bị, đồ dùng, học liệu còn thiếu; rà soát các điều kiện cơ sở vật chất có nguy cơ mất an toàn để thực hiện các biện pháp khắc phục kịp thời.

1.5. Khuyến khích, tạo điều kiện cho 04 nhân viên hợp đồng nấu ăn học tập, bồi dưỡng chứng chỉ nấu ăn đảm bảo theo quy định.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kim Sơn

2.1. Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra Trường MN Chát Bình thực hiện Kết luận thanh tra.

2.2. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra các trường MN trên địa bàn về việc thực hiện quy chế chuyên môn, nội dung, phương pháp giáo dục; công tác công khai, công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ trường học.

3. Đối với Ủy ban nhân dân xã Chát Bình, huyện Kim Sơn

Tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí xây dựng, nâng cấp, cải tạo các hạng mục cơ sở vật chất còn thiếu, chưa đảm bảo để nâng cao hiệu quả hoạt động dạy, học trong nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành Trường Mầm non Chát Bình, huyện Kim Sơn, yêu cầu Hiệu trưởng nhà trường thực hiện nghiêm yết, công khai Kết luận thanh tra tại đơn vị theo quy định của pháp luật./. 

Nơi nhận:

- Trường MN Chát Bình, huyện Kim Sơn;
- Giám đốc Sở GDĐT;
- Ông Đinh Văn Khâm, PGĐ Sở GDĐT;
- Phòng GDMN Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT huyện Kim Sơn;
- UBND xã Chát Bình, huyện Kim Sơn;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Đình Khoa